

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014; kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015.**

#### **A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2014.**

##### **I. Về công tác chỉ đạo triển khai thực hiện:**

Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 và các văn bản pháp luật có liên quan, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014 để tổ chức thực hiện. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực, nhiệm vụ sau: tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý, thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công; khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản; đầu tư xây dựng cơ bản; tuyển dụng, đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định.

Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2014 của tỉnh thực hiện đúng tinh thần các kết luận, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/1/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Công văn số 1671-CV/VPTU ngày 15/5/2014 của Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và hạn chế đi tham quan trong nước và nước ngoài, Công văn số 81/KH/TU ngày 27/5/2014 của Tỉnh ủy về kế hoạch Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/6/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai, phổ biến, đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực và thống nhất về tư tưởng, hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kết hợp công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; tạo nhiều kênh thông tin để nhân dân tham gia giám sát, ngăn chặn hiệu quả tình trạng tham ô, lãng phí.

## **II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.**

### **1. Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:**

Trên cơ sở các văn bản quy định của pháp luật hiện hành, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ áp dụng trên địa bàn tỉnh; quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí, kho số viễn thông, mức giá cước tối đa đối với dịch vụ bưu chính phổ cập; thực hiện phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 203/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ ...; ban hành Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 về việc công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành từ năm 2009 đến năm 2013 tạo điều kiện cho các đơn vị rà soát, điều chỉnh thực thi nhanh chóng các chế độ chính sách có liên quan đến lĩnh vực quản lý; HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 86/2014/NQ-HĐND ngày 04/7/2014 về việc bãi bỏ chính sách thu hút người có trình độ đại học trở lên về công tác ở xã phường, thị trấn và chính sách hỗ trợ đối với công chức xã chưa đạt chuẩn, Nghị quyết số 87/2014/NQ-HĐND ngày 4/7/2014 về bãi bỏ chính sách ưu đãi đối với giáo viên công tác tại vùng cao.

Các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan đã thực hiện tốt công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định, đồng thời tăng cường tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ do Nhà nước ban hành.

### **2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:**

2.1. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 2/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2014: Việc chi ngân sách năm 2014 được tổ chức quản lý theo đúng quy định của cơ chế phân cấp hiện hành. Các ngành, các cấp đã triển khai tích cực, điều hành ngân sách bám sát dự toán được giao, bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo đủ nguồn chi thường xuyên cho bộ máy quản lý, chi cho con người, các chế độ cho đối tượng chính sách và đối tượng bảo trợ xã hội. Ngân sách các cấp sắp xếp nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên nhằm góp phần kiềm chế lạm phát, thúc đẩy kinh tế xã hội của địa phương phát triển.

Kết quả thực hiện trong quản lý và điều hành NSNN như sau:

a) Tiết kiệm 10% chi thường xuyên, 40% học phí, 35% viện phí (sau khi trừ thuốc, máu, dịch truyền, vật tư tiêu hao) để tạo nguồn cải cách tiền lương; toàn tỉnh đã tiết kiệm được 206.222 triệu đồng, tăng 47,5% so với số tiết kiệm trong dự toán, tăng 8,3% so với số thực hiện năm 2013, trong đó: Tiết kiệm tại các đơn vị dự toán cấp tỉnh 110.710 triệu đồng, tiết kiệm tại ngân sách cấp huyện 95.512 triệu đồng.

b) Công tác quyết toán niên độ NSNN thực hiện theo đúng quy định hiện hành, trong đó tập trung vào việc quản lý chi tiêu, chấp hành các tiêu chuẩn

định mức của Nhà nước, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Qua công tác quyết toán đã thực hiện cắt giảm, hủy dự toán, thu hồi nộp ngân sách 25.897 triệu đồng đối với các nhiệm vụ chi không thực hiện, chi sai mục đích (chi thường xuyên và các nhiệm vụ đặc thù 22.345 triệu đồng, chương trình MTQG 3.552 triệu đồng).

c) Thực hiện tốt Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính-ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2014. Trong đó, cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp đã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng chế độ quy định; các ngành, các cấp đã rà soát lại các nhiệm vụ chi thường xuyên theo hướng thực hiện đầy đủ các khoản chi lương, chi chính sách chế độ, đảm bảo an sinh xã hội, chủ động rà soát cắt giảm hoặc lùi thời hạn các nhiệm vụ chi chưa cấp bách, cần thiết. Hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán, trừ trường hợp thật sự cần thiết, cấp bách; không bổ sung các đề án, chương trình, ban hành các chính sách mới, hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách nhà nước mà chưa xác định được nguồn đảm bảo.

d) Việc thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2014 và xây dựng dự toán năm 2015 được quan tâm chỉ đạo triển khai đến tất cả các đơn vị dự toán trong tỉnh theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 84/2014/TT-BTC ngày 27/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 02/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015. Đồng thời thực hiện tốt Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 20/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và triển khai thực hiện Luật đầu tư công, Luật đấu thầu (năm 2013).

## 2.2. Thực hiện công khai tài chính ngân sách:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4193/QĐ-UBND ngày 09/1/2014 về việc công khai số liệu dự toán ngân sách tỉnh Thanh Hóa năm 2014 theo quy định. Các ngành, các cấp thực hiện nghiêm việc công khai phân bổ ngân sách, công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2014; 100% đơn vị dự toán cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2014.

## 3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản; các chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí thực hiện các đề tài, nhiệm vụ khoa học, sự nghiệp môi trường thuộc nguồn vốn NSNN.

### 3.1. Công tác thẩm định phê duyệt dự án, quyết toán vốn đầu tư:

Công tác thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư đã được chấn chỉnh và tăng cường trách nhiệm. Đối với các dự án khởi công mới phải kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt; chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Trong phân bổ vốn đầu tư, tập trung vốn trả nợ các công trình đã có quyết toán được duyệt, công trình

trọng điểm đảm bảo đúng mục tiêu, đúng kế hoạch; tiến độ theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó bố trí cho các dự án hoàn thành chiếm 8%, bố trí cho các dự án chuyển tiếp 80% và cho các dự án mới 12%. Số dự án mới đăng ký cấp mã số đầu tư là 767 mã số giảm 49 mã số so với cùng kỳ năm 2013.

a) Năm 2014 ước thực hiện thẩm định được 154 hồ sơ dự án (gồm 81 dự án mới và 73 dự án điều chỉnh):

- Giá trị chủ đầu tư đề nghị phê duyệt:	14.368.624 triệu đồng
- Giá trị được phê duyệt:	13.940.823 triệu đồng
- Giảm chi phí đầu tư qua thẩm định:	427.801 triệu đồng
- Tỷ lệ giảm bình quân:	2,98 %

b) Công tác thẩm định giá sàn thực hiện đấu giá đất (thẩm định giá 12 DA):

- Giá trị chủ đầu tư đề nghị:	526.731 triệu đồng
- Giá trị thẩm định:	551.354 triệu đồng
- Tăng so với chủ đầu tư đề nghị:	24.623 triệu đồng
- Tỷ lệ tăng bình quân:	4,67%

c) Công tác thẩm tra quyết toán:

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, Thông báo số 557/TB-BTC ngày 19/8/2014 của Bộ Tài chính về biện pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; trong đó đã tăng cường công tác tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; thành lập Ban chỉ đạo quyết toán dự án hoàn thành; ưu tiên bố trí kế hoạch vốn để thanh toán hết cho các dự án đã có quyết toán được duyệt.

Năm 2014 ước thực hiện thẩm định quyết toán được 168 công trình:

- Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán:	3.605.292 triệu đồng
- Giá trị quyết toán được phê duyệt:	3.569.456 triệu đồng
- Giảm chi phí đầu tư qua thẩm tra quyết toán:	35.836 triệu đồng
- Tỷ lệ giảm bình quân:	0,99 %

3.2. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2014, các ngành, các địa phương và các chủ đầu tư đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, góp phần tích cực nâng cao hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 03/4/2012 và công văn số 2782/UBND-THKH ngày 04/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 7436/UBND-KTTC ngày 18/9/2013 về việc tiếp tục xử lý tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn vốn NSNN và vốn TPCP trên địa bàn tỉnh.

Ngay từ đầu năm đã thực hiện phân bổ và thông báo vốn đầu tư XDCB, vốn chương trình mục tiêu cho các dự án, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư có nguồn kinh phí để sớm triển khai thực hiện dự án. Việc phân bổ vốn đã tập trung cho thanh toán nợ đọng XDCB nhằm khắc phục tình trạng nợ XDCB kéo dài. Chỉ khởi công mới các dự án quan trọng.

3.3. Về chi chương trình mục tiêu quốc gia: Dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia được phân bổ sớm đã tạo điều kiện cho các ngành, các cấp chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng dự toán chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 là 776.869 triệu đồng, tiết kiệm so với năm 2013 là 60.136 triệu đồng.

3.4. Về quản lý kinh phí đề tài, dự án khoa học: Công tác thẩm định các đề tài, các nhiệm vụ chi từ kinh phí sự nghiệp khoa học - công nghệ được chú trọng, trong đó ưu tiên kinh phí cho các đề tài có ứng dụng thực tiễn cao và có hiệu quả thiết thực. Năm 2014, ước thực hiện giao 98 đề tài (trong đó 45 dự án mới, 42 dự án chuyên tiếp và 11 dự án nghiệm thu); thu hồi nộp trả kinh phí sự nghiệp khoa học 4 dự án, với số tiền 773 triệu đồng.

#### **4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.**

4.1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan.

Các địa phương, đơn vị đã thực hiện tốt nội dung Công điện số 02/CD-UBND ngày 06/2/2014 của UBND tỉnh nghiêm cấm và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, tập thể cơ quan, đơn vị sử dụng xe công đi lễ hội, đền, chùa; chấp hành nghiêm việc không mua sắm xe ô tô công phục vụ công tác.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt việc sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc. Bố trí, phân công người quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng và mở sổ theo dõi các loại phương tiện, thiết bị làm việc. Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý phương tiện, thiết bị làm việc không cần sử dụng, sử dụng không hiệu quả hoặc không còn sử dụng được bằng hình thức điều chuyển, thu hồi, thanh lý hoặc bán theo quy định của pháp luật. Kết quả trong kỳ thực hiện thanh lý tài sản 11 ô tô, điều chuyển 15 xe ô tô.

4.2. Quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

Các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng trụ sở nhà làm việc, tài sản gắn liền với diện tích đất thuộc trụ sở làm việc hoặc hoạt động sự nghiệp được quản lý theo đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả. Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hoặc thuê trụ sở làm việc phù hợp với định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, trong kỳ không xảy ra tranh chấp, sai phạm. Thực hiện công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức.

## **5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:**

### **5.1. Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất:**

Sau khi Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) của các đơn vị cấp huyện nhằm khắc phục tình trạng đất bị bỏ hoang và có kế hoạch sử dụng hiệu quả đối với các khu đất trống, chưa sử dụng nhằm khai thác nguồn thu từ quỹ đất.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định trình UBND tỉnh chuyển mục đích sử dụng 827,87 ha đất để thực hiện 483 dự án trên địa bàn tỉnh; chấp thuận 513 dự án ( 1.394,92 ha đất). Quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích của 150 hồ sơ, tổng diện tích là 1268,5 ha. Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp 1.959 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức theo ủy quyền của UBND tỉnh.

### **5.2. Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường:**

Để tăng cường hiệu quả trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa tuyên truyền Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước.

Đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện 32 lượt kiểm tra đột xuất về hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn các huyện, thành phố. Kịp thời có biện pháp xử lý, ngăn chặn các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; đồng thời tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của cá nhân có liên quan đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng. Xử phạt vi phạm hành chính đối với 07 đơn vị với tổng số tiền 926 triệu; kiểm tra hoạt động tập kết, kinh doanh cát trái phép, lập biên bản 05 đơn vị; kiểm tra 32 đơn vị có hoạt động khai thác đất san lấp; đề nghị tạm dừng hoạt động 04 đơn vị, thông báo yêu cầu đóng cửa mỏ đối với 11 đơn vị

Đôn đốc các đơn vị trúng đấu giá tại 05 mỏ cát, nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 7.376 triệu đồng vào NSNN, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho 199 mỏ với số tiền phải nộp năm 2014 là 327,6 tỷ đồng, đến nay đã nộp với số tiền 60 tỷ đồng.

Hoàn thành kiểm tra 70 cơ sở có hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải; cấp 60 giấy phép khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước cho 47 đơn vị.

Tập trung chỉ đạo tăng cường kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường, việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại 88 cơ sở sau khi có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Thực hiện thu và quản lý tiền ký quỹ cải tạo phục

hồi môi trường sau khai thác khoáng sản với số tiền là 13.713 triệu đồng; giải ngân cho vay hoạt động bảo vệ môi trường cho 02 dự án với số tiền là 1.900 triệu đồng.

### 5.3. Sử dụng điện, tài nguyên tái chế và các nguồn năng lượng tái tạo:

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm trong sử dụng điện; đẩy nhanh công tác tuyên truyền, phổ biến các giải pháp về tiết kiệm sử dụng điện cho các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Công ty Điện lực phối hợp với các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền các biện pháp nhằm tiết kiệm điện trong sản xuất và sinh hoạt; tổ chức tốt Chương trình “Giờ trái đất” năm 2014; triển khai hỗ trợ xây dựng lắp đặt ứng dụng kỹ thuật Biogas đun nấu và phát điện trong sinh hoạt cho 9 huyện (Hà Trung, Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Yên Định, Nông Cống, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Tĩnh Gia, Hậu Lộc); thay đổi hệ thống đèn chiếu sáng công cộng 1 cấp công suất bằng đèn hai cấp công suất (tuyến đường Trần Phú và đường Nguyễn Văn Cừ, thị xã Bim Sơn)

## 6. Về tình hình kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm tra, kiểm soát thị trường:

Năm 2014, Thanh tra tỉnh đã triển khai và kết thúc 491 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Qua thanh tra, đã phát hiện những sơ hở, yếu kém trong quản lý, gây lãng phí, thất thoát ngân sách, tài sản của Nhà nước; đã phát hiện vi phạm về kinh tế 220,8 tỷ đồng, 162,3 ha đất, kiến nghị thu hồi 98,6 tỷ đồng và 82,5 ha đất; công tác giải quyết khiếu nại tố cáo đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 17,276 tỷ đồng và 280.322 m<sup>2</sup> đất. Đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp, nhằm chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, khuyết điểm; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa phù hợp, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước;

Thanh tra tài nguyên môi trường đã xử phạt hành chính trong vi phạm Luật Bảo vệ môi trường đối với 81 đơn vị (đất đai 02 đơn vị, khoáng sản 3 đơn vị, môi trường 76 đơn vị), tổng số tiền phạt là 1.526 triệu đồng;

Công tác quản lý thị trường được tăng cường, đảm bảo bình ổn giá cả, thị trường và hỗ trợ tích cực cho sản xuất. Chi cục quản lý thị trường đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát theo từng chuyên đề ngành hàng, từng thời điểm, thời vụ và trên từng địa bàn trọng điểm như: Phân bón, vệ sinh an toàn thực phẩm, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, hàng điện lạnh... Kết quả, đã kiểm tra 4.219 vụ, xử lý 3.900 vụ, thu nộp ngân sách 14.438,9 triệu đồng, trị giá hàng chờ bán, chờ tiêu hủy 1.212,8 triệu đồng.

## 7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động tại các cơ quan, tổ chức.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 398/QĐ-UBND ngày 01/2/2014 về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2014 cho các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã quan tâm xây dựng vị

trí việc làm, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có hiệu quả; Sở Nội vụ đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tốt kỳ thi tuyển công chức hành chính ngạch chuyên viên năm 2014 bảo đảm chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật; đã trình Chủ tịch UBND tỉnh kỷ luật công chức, viên chức sai phạm năm 2013 (công chức bị xử lý kỷ luật năm 2013 là 35 người, viên chức bị xử lý kỷ luật 166 người).

Các ngành, các cấp đã thực hiện tốt việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc theo quy định của pháp luật và nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành thời gian làm việc, đảm bảo tiếp nhận và giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính và yêu cầu giải quyết công việc của doanh nghiệp và người dân theo quy định.

**8. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước trong các công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước, các công ty cổ phần có vốn nhà nước, các quỹ tài chính ngoài NSNN, và tiêu dùng của nhân dân.**

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các doanh nghiệp phải tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm để hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần bình ổn giá, ổn định đời sống nhân dân trên địa bàn. Các doanh nghiệp đã thực hiện rà soát, bố trí sắp xếp lao động hợp lý, cắt giảm lao động dôi dư nhất là bộ phận gián tiếp; rà soát định mức tiêu hao và khai thác nguồn nguyên vật liệu phù hợp với thị trường; sử dụng hiệu quả tài sản cố định, chỉ đầu tư các tài sản mới khi có phương án đầu tư hợp lý; cắt giảm tối đa các khoản chi phí quản lý không cần thiết như chi khánh tiết, hội họp, đi công tác..., kết quả thực hiện tiết giảm chi phí giá thành của 11 doanh nghiệp nhà nước năm 2014 tiết kiệm so với năm trước là 5.464 triệu đồng, trong đó tiết kiệm chi phí quản lý là 718 triệu đồng, tiết kiệm các yếu tố chi phí khác (nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng...) là 4.746 triệu đồng.

Xu hướng tiết kiệm tiêu dùng của nhân dân trong những tháng cuối năm so với cùng kỳ năm trước tăng lên, người tiêu dùng đã thay đổi chi tiêu tiết kiệm trong sinh hoạt, cắt giảm chi tiêu nói chung, cân đối lại các chủng loại trong lĩnh vực hàng hóa tiêu dùng theo hướng ưu tiên cho hàng hóa thiết yếu, ít quan tâm đến mặt hàng xa xỉ, có giá trị cao; tích cực tham gia, ủng hộ cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

### **9. Một số tồn tại:**

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là:

1. Công tác triển khai, quán triệt các nhiệm vụ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và báo cáo kết quả thực hiện tại một số ngành, đơn vị còn chậm, chưa bám sát vào các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi); một số cơ quan, đơn vị đã ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định, tuy nhiên nội dung còn sơ sài, hình thức, một số huyện vẫn chưa cập nhật luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mới theo quy định.



2. Trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện tượng lãng phí, thất thoát chưa được ngăn chặn triệt để; công tác GPMB còn chậm, chi phí bồi thường GPMB ở một số dự án còn tăng cao; tiến độ giải ngân của một số dự án đầu tư từ NSNN, TPCP còn chậm; công tác quản lý vốn ở một số chủ đầu tư còn có số dư tạm ứng lớn. Việc báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị chưa nghiêm, chưa kịp thời; UBND tỉnh đã có Công văn số 7881/UBND-THKH ngày 28/8/2014 yêu cầu các đơn vị chưa có báo cáo nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

3. Trong sử dụng ngân sách chi thường xuyên như các khoản chi xăng xe, tiếp khách, hội nghị, điện, nước... còn vượt dự toán, và chiếm tỷ trọng lớn trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị. Việc cấp thẻ cho các đối tượng BHYT còn trùng lặp; các chính sách cấp bù học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ ở một số huyện thực hiện chi trả còn chưa chính xác, chưa kịp thời; chi chính sách an sinh có nơi chưa chặt chẽ.

## **B- KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2015**

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở thông qua việc rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2015, theo đó các ngành, địa phương, đơn vị phải bổ sung nội dung nhiệm vụ theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi), xây dựng các định mức tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý để giao thành chỉ tiêu phân đầu đồng thời gắn với cơ chế khen thưởng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Xây dựng định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2016 và ổn định đến năm 2020 đảm bảo theo quy định.

3. Thực hiện tốt công tác quản lý thu – chi ngân sách tài chính, tài nguyên, khoáng sản đất đai, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm cho phát triển bền vững.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực: đầu tư XD CB, quản lý tài sản công, quản lý và sử dụng công chức, viên chức và lao động, quản lý việc tiêu dùng trong nhân dân.

5. Tổ chức tốt năm du lịch quốc gia Thanh Hóa năm 2015 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; nghiêm cấm việc lợi dụng lễ Tết, tổ chức liên hoan ăn uống lãng phí và dùng xe công để làm việc riêng.

6. Phối hợp chặt chẽ công tác thanh tra, kiểm tra với công tác thu nợ, thực hiện đôn đốc thu đủ, thu kịp thời số tiền truy thu, tiền phạt, tiền nợ thuế vào ngân sách nhà nước và các khoản thu theo kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước.

7. Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ nâng cao vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát các quy trình, thủ tục liên quan đến thủ tục hành chính để thực hiện điều chỉnh, đơn giản hóa.

8. Các ngành, các cấp chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo quý, năm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo chất lượng theo nội dung và thời gian quy định

Trên đây là tình hình triển khai thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014; kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2015, UBND tỉnh Thanh Hoá báo cáo HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Xứng**